

Bản án số: 542/2022/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Võ Thị Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 873/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5687/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Q; giới tính: nam; sinh năm 1973 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT: Xóm 5, thôn ML, xã BD, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: 2/6 BVD, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông HN và bà NTH; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2022 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại LP.

Trụ sở: 57 ĐDA, Phường C, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà CTT. Sinh năm: 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1990, Huỳnh Q được bà TTB đưa từ Quảng Ngãi vào Thành phố Hồ Chí Minh để phụ bán hàng (lưới đánh cá) cho gia đình bà B tại chợ Kim Biên,

Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 01/1999, Công ty cổ phần sản xuất, thương mại LP được thành lập và hoạt động tại địa chỉ số 17B1 đường NTS, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Cao Ngọc H làm giám đốc. Đến năm 2001, bà CTT (chị gái của ông H) làm giám đốc, đại diện pháp luật. Quá trình hoạt động, ngày 10/4/1999, công ty bổ nhiệm Huỳnh Q làm thủ kho có nhiệm vụ quản lý xuất, nhập hàng, áp tải hàng hóa đi giao cho khách hàng và thu tiền hàng về cho công ty, Q lưu trú tại trụ sở công ty. Trong quá trình sinh hoạt làm việc tại công ty, lợi dụng công việc kiểm kê hàng hóa xuất, nhập kho, Q đã thực hiện hành vi rút bớt hàng của công ty chuyển cho khách trên đường vận chuyển để mang đi bán, tự ý chiếm đoạt tiền khách hàng thanh toán cho Công ty và tự ý lấy hàng trong kho của Công ty mang bán tiêu xài cá nhân. Đến khoảng tháng 8/2000, công ty phát hiện trong kho thất thoát nhiều hàng, Q có biểu hiện gian dối trong việc xuất, nhập và giao nhận hàng lưới đánh cá giữa công ty với khách hàng nên công ty yêu cầu Q báo cáo và đối chiếu sổ sách. Q đã thừa nhận lấy lưới của công ty mang bán lấy tiền tiêu xài thể hiện trong biên bản viết tay của Q vào ngày 20/9/2000. Do Q không trả lại tiền cho bà Thúy theo đúng thỏa thuận nên bà Thúy đã làm đơn tố cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Q đã khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, số tiền Q thừa nhận đã chiếm đoạt của công ty LP chỉ có tổng số tiền 305.362.000 đồng, cụ thể:

Q đã rút bớt đơn hàng chuyển cho ông Nguyễn Thăng L theo hóa đơn số 8391 ngày 15/7/2000, số lượng 360 kg lưới với giá tiền 90.000 đồng/kg trị giá số hàng trên là 32.400.000 đồng; chiếm đoạt tiền khách hàng trả cho công ty bao gồm 70.000.000 đồng của khách hàng Huỳnh Thanh N; 26.962.000 đồng của khách hàng Bảy X, 3.000.000 đồng của khách hàng Tạ Thị T phù hợp với nội dung tường trình và thống kê của công ty; Q chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của công ty trả cho khách hàng Bùi Thị Kim D; Q thừa nhận hành vi tự ý lấy hàng từ trong kho đi bán cho ông TTT (địa chỉ Số 7, GP, Phường MB, Quận N) khoảng 160.000.000 đồng nhưng không nhớ số lượng cụ thể. Đối với số tiền 26.962.000 đồng thu của khách hàng Bảy X, Q đã khai sau đó trả lại cho công ty số tiền 7.000.000 đồng, do thời gian đã lâu nên không nhớ đã trả cho ai. Số tiền chiếm đoạt được, Q sửa chữa nhà cho gia đình ở quê tại xã BD, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi, đặt cọc mua đất của ông TMT, tại Quận 12 với giá 80.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua làm việc với ông TMT, trình bày khoảng tháng 3/2000, Q thỏa thuận mua một miếng đất của ông TMT diện tích 100 m² với giá 80.000.000 đồng. Q đặt cọc 60.000.000 đồng. Đến tháng 9/2000, ông TMT biết được số tiền Q mua đất của ông là tiền chiếm đoạt của công ty LP. Thời điểm đó Q đã bỏ trốn nên không liên lạc được. Ngày 28/4/2022, bà TTPT (con của ông TMT) đã trả số tiền 60.000.000 đồng Q đã đặt cọc mua đất ở Quận 12 cho bà CTT.

Ông Cao Ngọc H trình bày vào ngày 21/9/2000, khi phát hiện thất thoát

tiền và tài sản, ông H khai có thể trong lúc kế toán kiểm kê hàng hóa trong kho đã xảy ra nhầm lẫn và không có sự chứng kiến của Q do Q đã bỏ trốn nên đã sai sót khi kê khai số tiền mà Q chiếm đoạt của Công ty là 1.261.023.419 đồng. Nay ông H chỉ đối chiếu được chứng từ kết lại số tiền Q chiếm đoạt là 305.362.000 đồng và không yêu cầu Q bồi thường và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện.

Tại bản cáo trạng số 512/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Mặc dù hành vi phạm tội xảy ra vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử xét thấy tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, có khung hình phạt nhẹ hơn Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai bị hại và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Huỳnh Q được giao nhiệm vụ làm thủ kho kiêm giao nhận hàng hóa từ thời điểm tháng 01/1999 đến tháng 8/2000 và được ăn ở sinh hoạt tại trụ sở của Công ty cổ phần sản xuất, thương mại LP. Bị cáo lợi dụng việc kiểm kê hàng hóa nhập kho nên đã thực hiện hành vi rút bớt hàng hóa của công ty chuyển cho khách trên đường vận chuyển để mang đi bán, tự ý chiếm đoạt tiền của khách hàng thanh toán cho công ty lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi công ty phát hiện bị cáo Q đã bỏ trốn với số tiền chiếm đoạt là 305.362.000 đồng.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Q đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt và bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự nên xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, bà Cao Thị Thúy đại diện pháp luật cho công ty cổ phần sản xuất thương mại LP có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Q** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: **Huỳnh Q** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà